# Đánh giá & Kiểm định an toàn hệ thống thông tin

Module 4. Network Penetration Testing Methodology - External

1

## Tổng quan

2

Quy trình thực hiện

1

## Tổng quan

2

Quy trình thực hiện

## Kiểm thử xâm nhập mạng

- □Kiểm thử xâm nhập mạng (Network pentesting) được thực hiện nhằm xác định:
- Các vấn đề an toàn trong hạ tầng hệ thống mạng
- Khả năng hoạt động của các thiết bị bảo mật hiện có
- Port, dịch vụ không cần thiết đang chạy, các thông tin nhạy cảm bị lộ thông qua banners mặc định
- Firewall bypass testing
- IDS evasion testing
- Kiểm thử các vấn đề về switching & routing

## Kiểm thử xâm nhập mạng

- –Giúp người quản trị đóng các cổng, dịch vụ không cần thiết, tinh chỉnh thông tin banners, chuẩn đoán các dịch vụ, hiệu chỉnh luật FW/IDS...
- Pentester cố gắng chiếm quyền truy cập vào mạng thông qua các cổng dịch vụ đang mở và từ đó thâm nhập sâu hơn

#### Phân loai

#### □External pentesting:

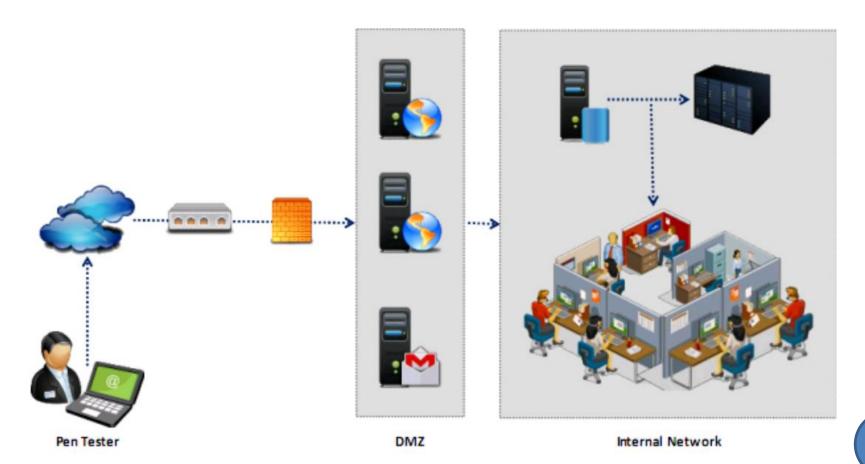
- Tất cả các ứng dụng, dịch vụ (websites, applications, ftp, ssh...)
- Thiết bị hạ tầng mạng (FW, IDS, routers, swiches...)
- Mang không dây
- Thường mô phỏng lại tấn công thực tế

#### □Internal pentesting:

- Tất cả mạng nội bộ, thiết bị hạ tầng mạng, ứng dụng, server và endpoins từ bên trong
- Thường mô phỏng tấn công do người trong nội bộ tiến hành

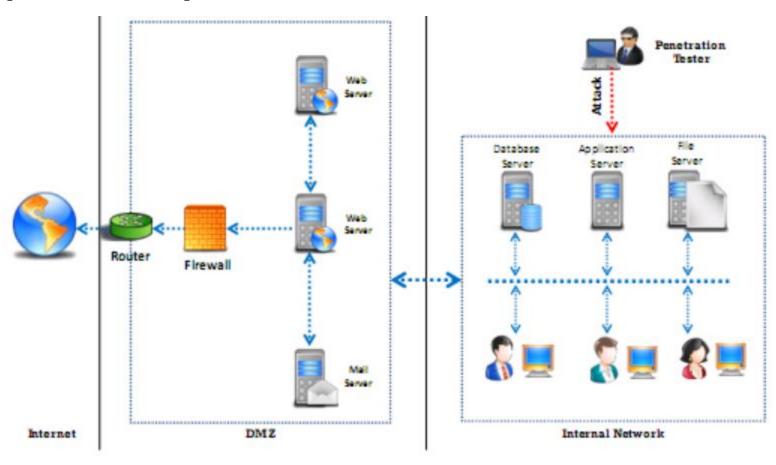
#### **External Netowork Pentesting**

- -Truy cập thông qua Internet
- Cần phải vượt qua các giải pháp phòng thủ (FW/IDPS) của tổ chức

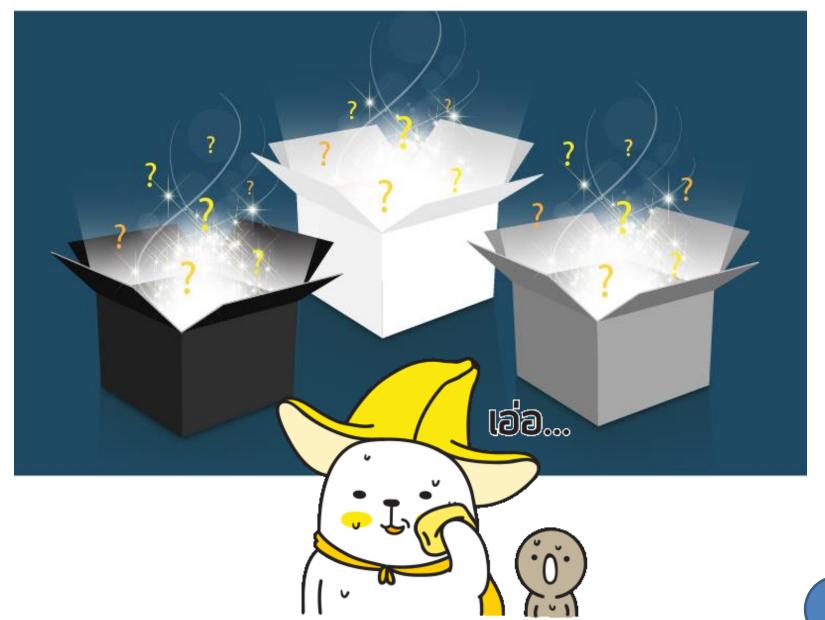


#### **Internal Network Pentesting**

- -Truy cập từ mạng nội bộ
- Không cần vượt qua các giải pháp phòng thủ (FW/IDPS) của tổ chức



## White, Black or Grey-box?





## Tổng quan



Quy trình thực hiện

### **External Network Pentesting Steps**

- Step 1. Thu thập thông tin (OSINT)
- -Step 2. Dò quét cổng
- -Step 3. Thu thập thông tin về OS & services
- -Step 4. Tìm kiếm lỗ hồng bảo mật
- -Step 5. Xác minh khả năng khai thác lỗ hổng
- -Step 6. Lập và hoàn thiện báo cáo

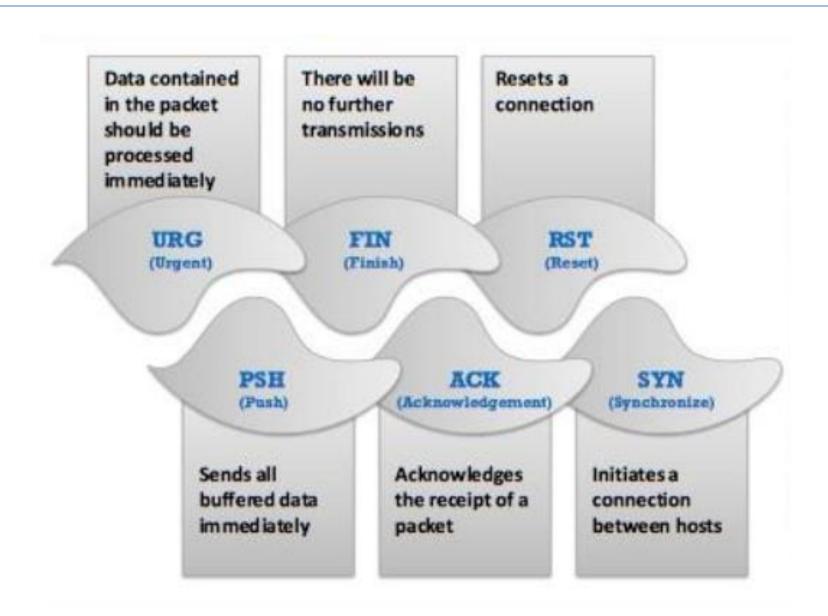
#### 1. OSINT

- ☐Thu thập thông tin về vị trí địa lý
- □Thu thập thông tin về người dùng, nhân viên tổ chức
- ☐ Thu thập thông tin về topo mạng, công nghệ sử dụng
  - Servers
  - ISP connections
  - IP address: Mail, Web, DNS, Proxy servers

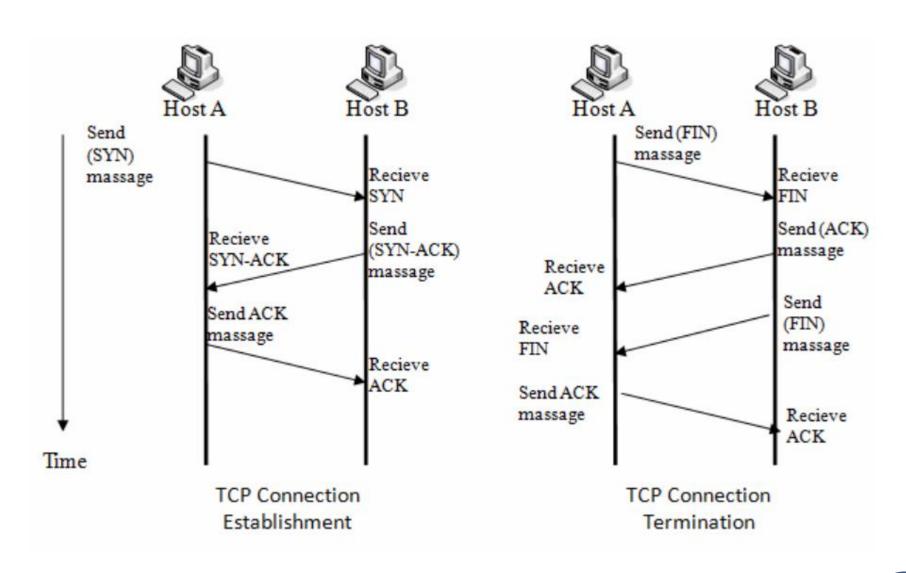
#### 2. Port Scanning

- □Những thông tin thu được trong quá trình thu thập thông tin có thể được sử dụng trong quá trình quét cổng nhằm:
- Phát hiện host hoạt động
- Liệt kê các port nghi ngờ đang chạy ngầm
- Tìm kiếm thông tin về các port và các dịch vụ đang chạy trên các host hoạt động
- Dò quét lỗ hổng bảo mật
- ☐ Một số công cụ thường được sử dụng:
- Nmap, firewalk, hping3, Angry IP scanner...

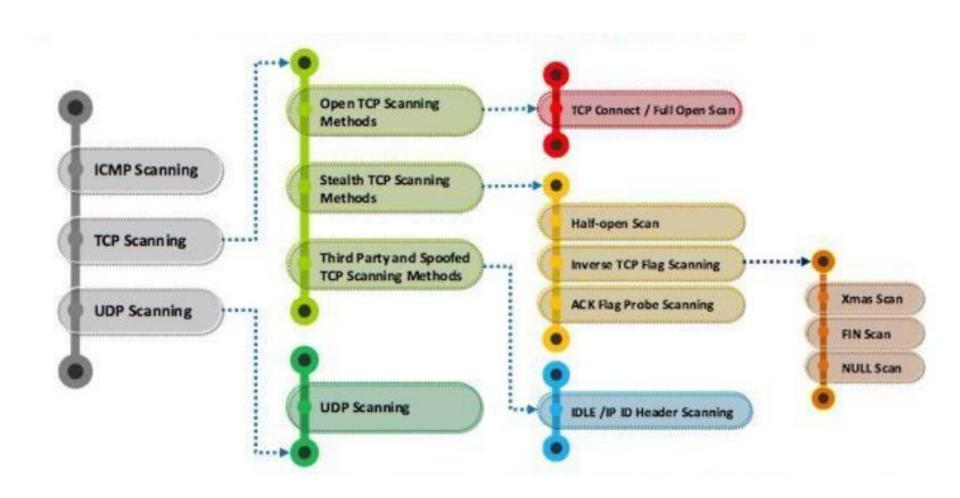
## **TCP Communication Flags**



#### **TCP Communication**



## **Scanning techniques**



### **Check for Live Systems**

#### □ICMP Scanning

- ICMP Echo Scanning
- Ping Sweep

```
Parrot Terminal
                             | r7909@parrot|-[~
                               $nmap -sn www.actvn.edu.vn
                          Starting Nmap 7.80 ( https://nmap.org ) at 2021-03-19 04:47 EDT
 -[r7909@parrot]-[~
                          Nmap scan report for www.actvn.edu.vn (103.21.148.154)
    $nmap --help
                          Host is up (0.029s latency
Nmap 7.80 ( https://nmap.o
                         Nmap done: 1 IP address (1 host up) scanned in 0.32 seconds
Jsage: nmap [Scan Type(s)]
                            |r/909@parrot|-|~|
TARGET "SPECIFICATION:
 Can pass hostnames, IP ac
 Ex: scanme.nmap.org, microsoft.com/24, 192.168.0.1; 10.0.0-255.1-254
 -iL <inputfilename>: Input from list of hosts/networks
 -iR <num hosts>: Choose random targets
 --exclude <host1[,host2][,host3],...>: Exclude hosts/networks
 --excludefile <exclude file>: Exclude list from file
HOST DISCOVERY:
 -sL: List Scan - simply list targets to scan
 -sn: Ping Scan - disable port scan
 -Pn: Treat all hosts as online -- skip host discovery
 -PS/PA/PU/PY[portlist]: TCP SYN/ACK, UDP or SCTP discovery to given ports
 -PE/PP/PM: ICMP echo, timestamp, and netmask request discovery probes
 -PO[protocol list]: IP Protocol Ping
 -n/-R: Never do DNS resolution/Always resolve [default: sometimes]
```

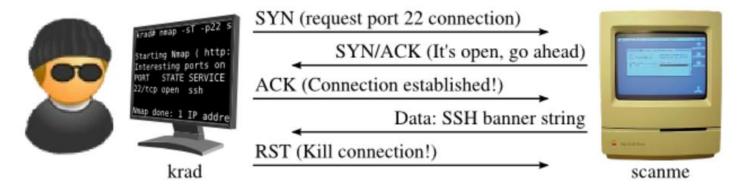
#### **Identify Default Open Ports**

□Phần lớn tường lửa khi triển khai có các port mặc định được sử dụng cho các mục đích quản lý từ xa, truy cập VPN, xác thực người dùng\_\_\_\_\_

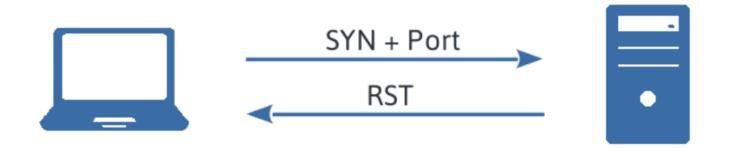
Parrot Terminal \$nmap -A -v www.actvn.edu.vn Starting Nmap 7.80 ( https://nmap.org ) at 2021-03-19 05:01 EDT NSE: Loaded 151 scripts for scanning. NSE: Script Pre-scanning. Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating Ping Scan at 05:01 Scanning www.actvn.edu.vn (103.21.148.154) [2 ports] Completed Ping Scan at 05:01, 0.04s elapsed (1 total hosts) Initiating Parallel DNS resolution of 1 host. at 05:01 Completed Parallel DNS resolution of 1 host. at 05:01, 0.12s elapsed Initiating Connect Scan at 05:01 Scanning www.actvn.edu.vn (103.21.148.154) [1000 ports] Discovered open port 3389/tcp on 103.21.148.154 Discovered open port 135/tcp on 103.21.148.154 Discovered open port 139/tcp on 103.21.148.154 iscovered open port 80/tcp on 103.21.148.154

## TCP Connect/ Full Open Scan

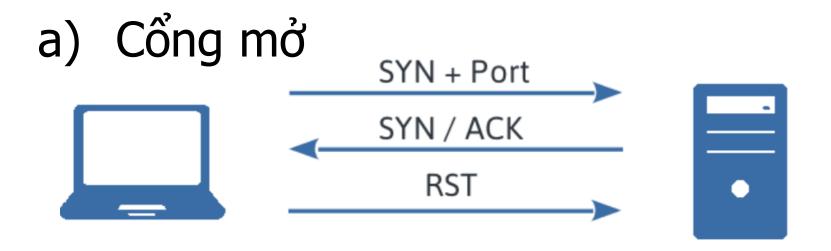
## a) Cổng mở



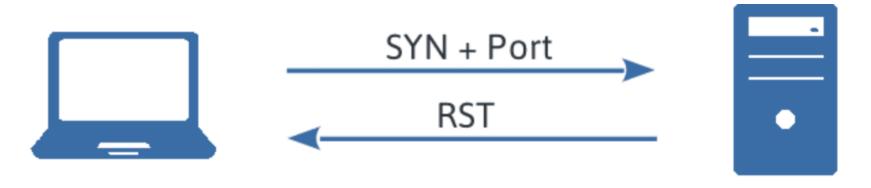
## b) Cổng đóng



## Stealth Scan (SYN Scan)/Half-open Scan

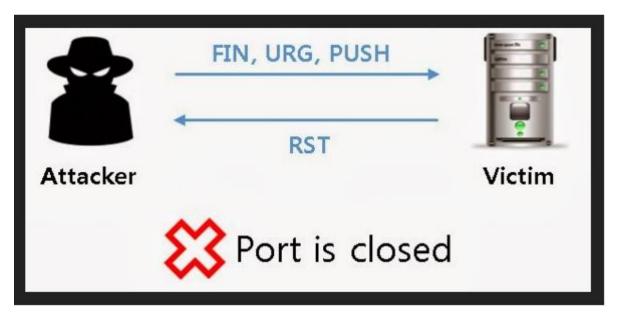


## b) Cổng đóng

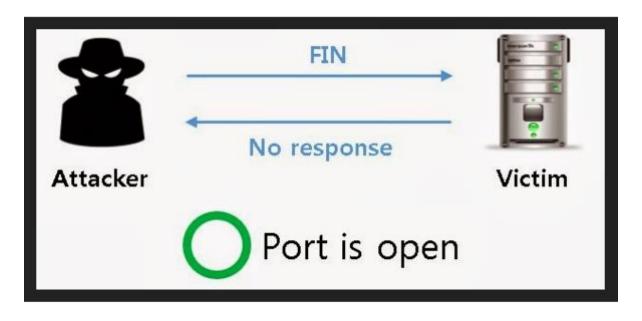


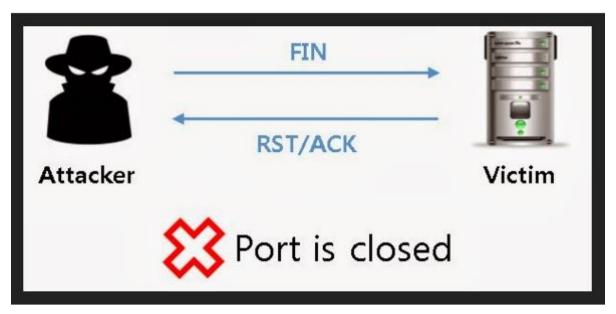
#### **XMAS Scan**



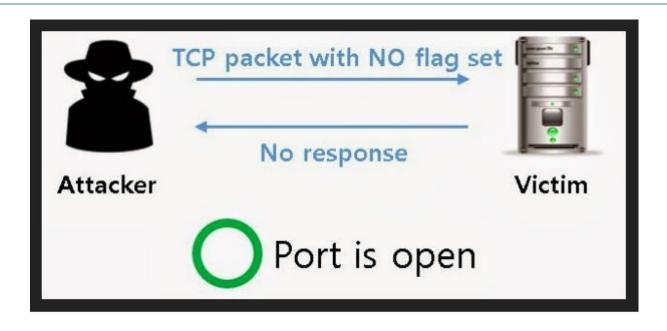


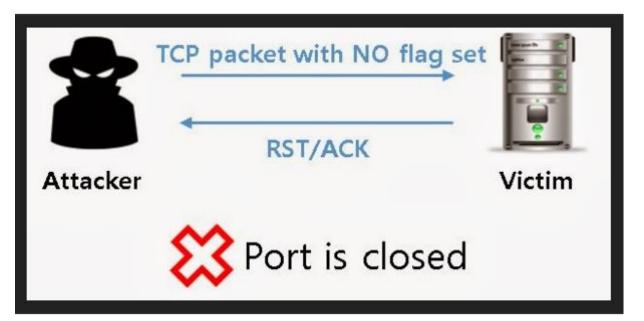
#### **FIN Scan**

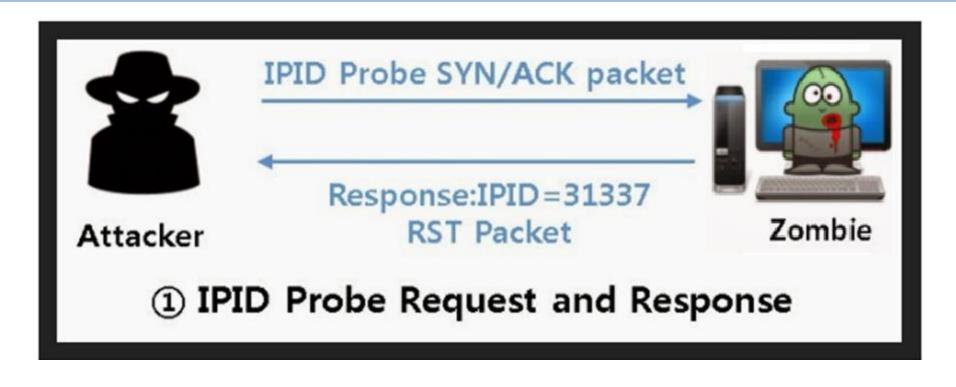




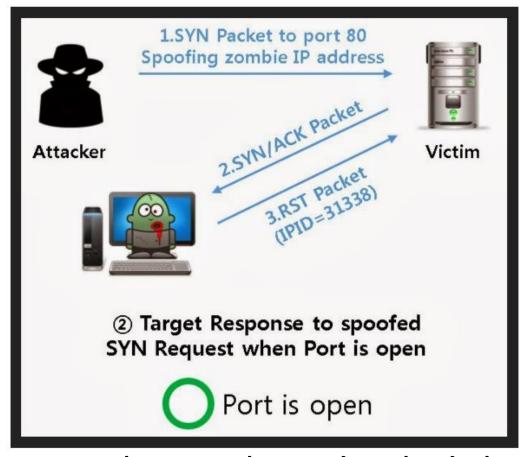
#### **NULL Scan**



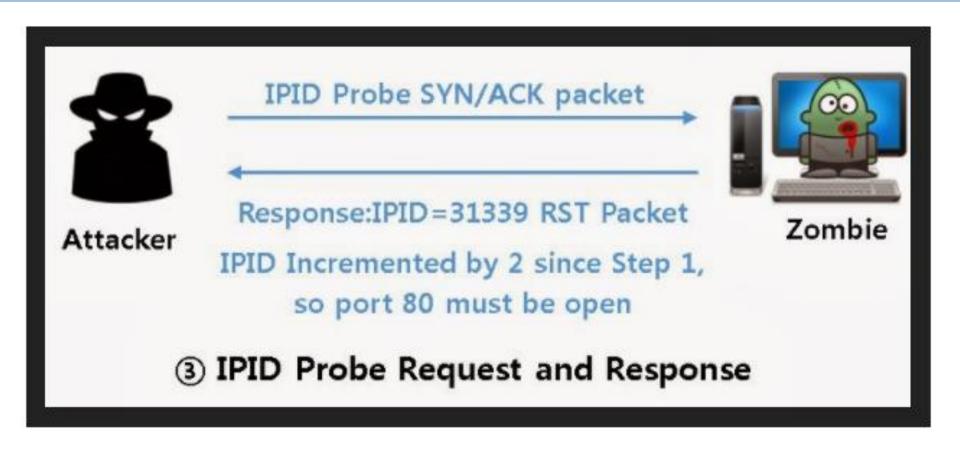




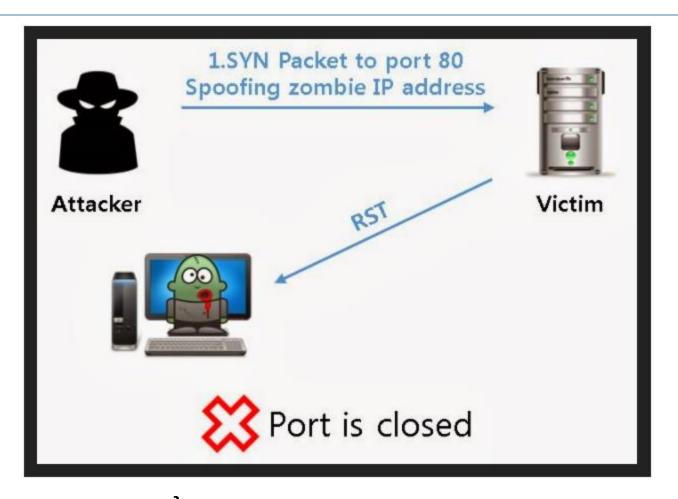
- □Attacker gửi gói SYN/ACK tới Zombie
- □Zombie gửi lại RST kèm IP ID



- Attaker gửi gói tin SYN tới Victim với địa chỉ người gửi là Zombie
- Victim gửi trả SYN/ACK tới Zombie
- Zombie gửi RST kèm IP ID tăng lên (+1) trong trường hợp cổng mở



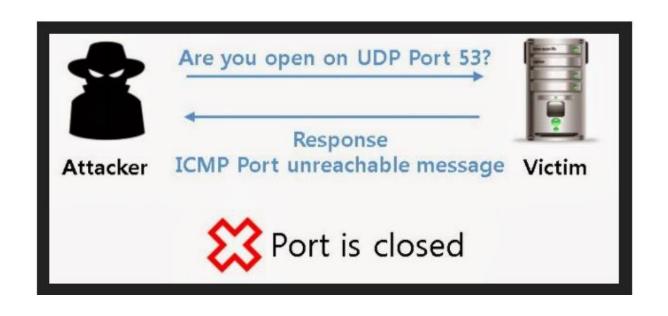
- ☐ Attaker thăm dò IP ID một lần nữa
- □ Nếu IP ID của Zombie tăng lên 2 nghĩa là port mở



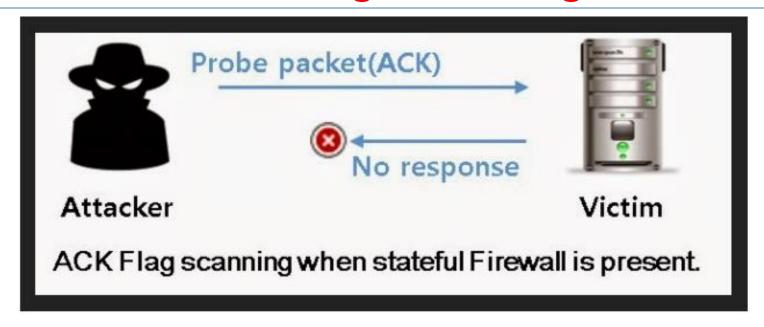
- ☐ Trong trường hợp cống đóng, Victim sẽ gửi lại Zombie gói tin RST và Zombie không có phản hồi gì
- ☐ Nếu Attacker thăm dò IP ID thì chỉ thấy IP ID tăng thêm

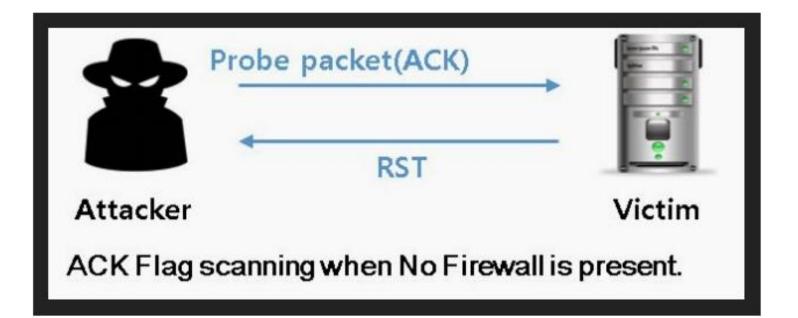
## **UDP Scanning**





## **ACK Flag Scanning**





□DNS Server (??) □TFTP Server (??) □NTP Port (??) □SNMP Port (??) ☐Telnet Port (??) □LDAP Port (??) □ Netbios Port (??) □Citrix Port (??) □Oracle Port (??) □NFS Port (??) □POP3 Port (??) □POP3S Port (??)

- □DNS Server (TCP/UDP 53)
  □TFTP Server (UDP 69)
- □NTP Port (UDP 123)
- □SNMP Port (UDP 161/162)
- ☐Telnet Port (23)
- □LDAP Port (389)
- □ Netbios Port (135-139,445)
- □Citrix Port (1495)
- □Oracle Port (1521)
- □NFS Port (2049)
- □POP3 Port (110)
- □POP3S Port (995)

□RDP Port (??) ☐Sybase Port (??) □SIP Port (??) □VNC Port (??) □FTP Port (??) □Web Servers (??) ☐HTTPS Servers (??) □SSH Servers(??) □SMTP Server(??) □SMTPS Server(??)

□RDP Port (3389) □Sybase Port (5000) □SIP Port (5060) □VNC Port (5900/5800) □FTP Port (20/21) □Web Servers (80) □HTTPS Servers (443) □SSH Servers(22) □SMTP Server(25) □SMTPS Server(465)

## 3. OS & Service Fingerprinting

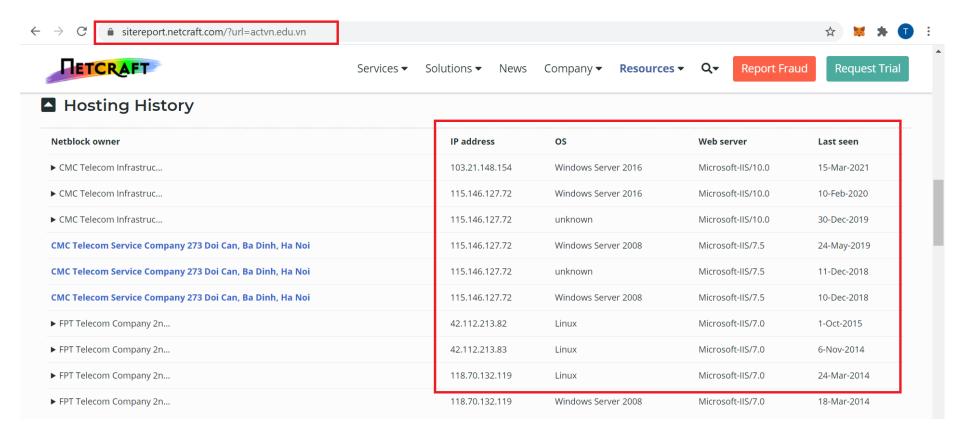
☐ Fingerprint the OS

- Active: Thu thập thông tin của OS bằng cách tương tác trực tiếp với đối tượng. Ex:

\$nmap -O www.actvn.edu.vn

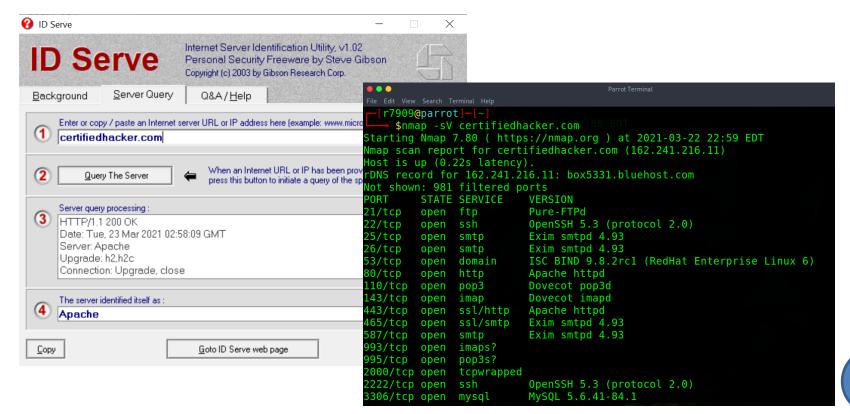
 Passive: Thu thập thông tin của OS mà không có sự tương tác trực tiếp tới đối tương. Ex: netcraft

## Fingerprint the OS



## Fingerprint the Services

- ☐ Service fingerprinting được sử dụng để xác định các dịch vụ đang hoạt động trên các port
- □Ex: Thu thập thông tin banner của HTTP, SMTP, POP3, FTP servers...
- □Tools: nmap, telnet, netcat, ID Serve...

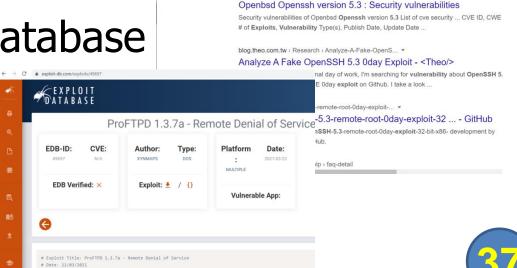


## 4. External Vulnerability Assessment

- □External vulnerability assessment
- Xác định lỗ hồng của OS, thiết bị, ứng dụng
- Công cu: Nessus, Acunetix, nmap
- □Tìm kiếm các thông tin có liên quan về lỗ hổng

# Exploit Author: xynmap

- Sử dung Google
- Sử dụng Exploit Database



openssh 5.3 exploit

About 177,000 results (0.44 seconds)

Q All Videos Images Invest Shopping More

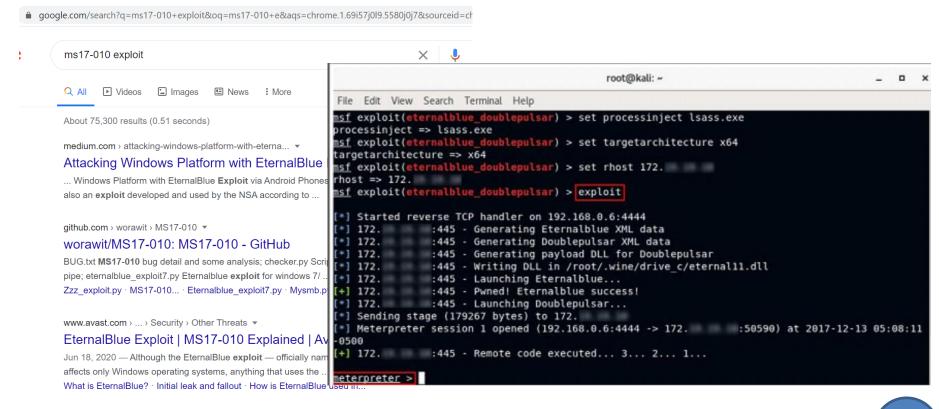
www.cvedetails.com > version\_id-121223 > Openbsd-... •

X

Google

### 5. Exploit Verification

- ☐ Thử nghiệm khả năng khai thác lỗ hổng tìm được trong OS, services, device...
- □Ví dụ: Exploiting SMB vulnerability in Win 7



#### 6. Document the Result

- □ Liệt kê danh sách các port mở, OS, services, version...
- □Liệt kê những cổng, dịch vụ có thể bị khai thác

#### Countermeasures & Recommendations

- ☐ Tránh việc sử dụng các giao thức không an toàn
- □Đóng các cổng & dịch vụ không cần thiết
- ☐ Thường xuyên cài đặt, cập nhật các bản vá
- □Định kỳ xem xét, hiệu chỉnh cấu hình FW, IDS, servers, workstations, network services...

## Thank you & Any questions?

